



THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

*

Số 10-ĐA/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý
đur luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, Thành phố đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản về nội dung, phương thức, coi đây là công cụ quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị xã hội hiện đại. Qua đó, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; thực hiện quan điểm “dân là gốc”, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, tạo nền tảng niềm tin và đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển thành phố.

Hải Phòng là thành phố cảng, đô thị loại I trực thuộc Trung ương, đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ chính ra biển của các địa phương phía Bắc, là một trong những động lực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước. Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hải Phòng đạt nhiều kết quả nổi bật; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân ước đạt 11,39%/năm; kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp tiếp tục được đầu tư, phát triển; đời sống Nhân dân được nâng lên. Đặc biệt, năm 2025, thành phố đưa vào vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), đánh dấu bước phát triển mới trong chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh.

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I và các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, phát triển Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thành phố đặt mục tiêu trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu châu Á. Trong bối cảnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền và nắm bắt dư luận xã hội có vai trò đặc biệt quan

trọng, là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận trong thực hiện các mục tiêu phát triển.

Thời gian qua, các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống tuyên giáo từ thành phố đến cơ sở đã tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố. Hệ thống cộng tác viên dư luận xã hội từng bước phát huy vai trò trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, phản ánh các vấn đề phát sinh liên quan đến giải phóng mặt bằng, môi trường, an sinh xã hội. Công tác truyền thông góp phần lan tỏa các giá trị tích cực, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của Hải Phòng; hỗ trợ xúc tiến đầu tư, trong đó thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục duy trì trong nhóm dẫn đầu cả nước; đồng thời tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Tuy nhiên, trước sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số, công tác thông tin, tuyên truyền và nắm bắt dư luận xã hội vẫn còn một số hạn chế. Nội dung, phương thức truyền thông ở một số nơi chưa theo kịp tốc độ phát triển của Thành phố; việc tuyên truyền một số chủ trương lớn, dự án chiến lược như Khu kinh tế ven biển phía Nam, các tuyến giao thông trục Bắc - Nam và các nhiệm vụ đột phá có thời điểm chưa thật sự chuyên sâu, bài bản để tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Công tác nắm bắt, dự báo dư luận xã hội có lúc còn bị động; phản ứng trước một số vấn đề phát sinh trên không gian mạng chưa kịp thời; một số thông tin phản ánh về thành phố chưa đầy đủ, toàn diện, ảnh hưởng nhất định đến nhận thức xã hội và môi trường phát triển.

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, giai đoạn 2025 - 2030 thành phố cần đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin, tuyên truyền và xử lý dư luận xã hội theo hướng chủ động, khoa học, hiện đại, gắn với chuyển đổi số. Trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền; nâng cao năng lực cung cấp, chia sẻ, phản hồi thông tin; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành; thực hiện hiệu quả phương châm “6 rõ”, bảo đảm các vấn đề Nhân dân quan tâm được nắm bắt, xử lý kịp thời ngay từ cơ sở.

Từ thực tiễn đó, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành “Đề án đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030”. Đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, văn minh, phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề án được xây dựng trên cơ sở Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các

quy định của pháp luật có liên quan; nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy Hải Phòng và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, công tác tư tưởng, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chuyển đổi số, quản lý thông tin trên không gian mạng. Trong đó, tập trung vào các căn cứ chủ yếu sau:

1. Căn cứ chính trị

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; các quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thông báo số 27-TB/VPTW, ngày 18/3/2026 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Kết luận số 89-KL/TW, ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW.

Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới.

Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Quy định số 373-QĐ/TW, ngày 23/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố.

Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội.

Quy định số 426-QĐ/TU, ngày 03/11/2021 của Thành ủy Hải Phòng về sự phối hợp trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí, xuất bản; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ Thành phố; các văn bản

của Thành ủy về công tác thông tin, tuyên truyền, dư luận xã hội, xử lý thông tin trên không gian mạng.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Báo chí; Luật Tiếp cận thông tin; Luật An ninh mạng; Luật Dữ liệu; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị định số 09/2017/NĐ-CP, ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 1125/QĐ-TTg, ngày 23/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về quản lý hoạt động báo chí, phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, chuyển đổi số và quản lý thông tin trên địa bàn Thành phố.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng của Đề án

Đề án tập trung vào các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị Thành phố trực tiếp tham gia vận hành và chịu sự quản lý, định hướng của Thành ủy về công tác thông tin, tuyên truyền, dư luận xã hội, bao gồm:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở (xã, phường, đặc khu).
- Các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố; các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương phối hợp truyền thông về Hải Phòng.
- Đội ngũ làm công tác Tuyên giáo, Dân vận; lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền miệng; cộng tác viên dư luận xã hội; lực lượng nòng cốt đấu tranh trên không gian mạng (Ban Chỉ đạo 35).
- Các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố (với tư cách là đối tượng thụ hưởng thông tin và chủ thể phản hồi dư luận).

2. Phạm vi của Đề án

- Về nội dung: đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng nội dung công tác thông tin, tuyên truyền chính trị, truyền thông chính sách; quy trình nắm bắt, tổng hợp, phân tích, dự báo và phối hợp xử lý dư luận xã hội (bao gồm cả môi trường thực tế và không gian mạng).

- Về không gian: Triển khai đồng bộ trong hệ thống chính trị thành phố Hải Phòng và các đơn vị hành chính cơ sở (114 xã, phường, đặc khu); các khu kinh tế, khu cụm công nghiệp và các nền tảng mạng xã hội có liên quan đến địa bàn thành phố.

- Về thời gian: Đánh giá thực trạng giai đoạn 2020 - 2025; triển khai thực hiện các giải pháp giai đoạn 2026 - 2030.

Phần II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN, NẮM BẮT VÀ XỬ LÝ DƯ LUẬN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN HẢI PHÒNG

I. CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

Thời gian qua, công tác thông tin, tuyên truyền của thành phố đã đạt được những bước tiến đột phá, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị Nhà nước và lan tỏa mạnh mẽ hình ảnh Hải Phòng “Trung dũng - Quyết thắng - Năng động - Sáng tạo”.

Hệ thống các cơ quan thông tin, tuyên truyền từ thành phố đến cơ sở đã chủ động thực hiện tốt vai trò định hướng tư tưởng; phản ánh kịp thời, sắc nét công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Hiệu quả từ công tác thông tin, tuyên truyền đã góp phần trực tiếp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Hải Phòng liên tục qua các năm, khẳng định niềm tin vững chắc của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền thành phố.

1. Công tác phát ngôn, cung cấp và xử lý thông tin

Về kết quả đạt được:

- Thành phố đã thiết lập hệ thống người phát ngôn từ cấp thành phố đến các sở, ngành và 114 xã, phường, đặc khu; duy trì nền nếp Hội nghị cung cấp thông tin, giao ban báo chí định kỳ hằng tháng và các kênh cung cấp thông tin trực tuyến, góp phần bảo đảm thông tin chính thống được cung cấp kịp thời, chính xác. Công tác theo dõi, tổng hợp, xử lý thông tin được đổi mới thông qua triển khai “điểm tin số” trên cơ sở tổng hợp thông tin từ báo chí, trang tin điện tử và mạng xã hội, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề dư luận quan tâm.

- Việc ứng dụng chuyển đổi số trong cung cấp thông tin từng bước được đẩy mạnh thông qua Cổng thông tin điện tử, hệ thống Zalo OA, Fanpage của các địa phương, đơn vị; việc chủ động cung cấp thông cáo báo chí, dữ liệu nguồn cho báo chí, nhất là báo chí Trung ương, góp phần nâng cao hiệu quả định hướng thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thành phố.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, tính chủ động và mức độ chuyên nghiệp của đội ngũ phát ngôn chưa đồng đều. Tại một số sở, ngành và đặc biệt là cấp cơ sở, người phát ngôn chủ yếu kiêm nhiệm; kỹ năng cung cấp thông tin, xử lý tình huống và tiếp xúc báo chí còn hạn chế. Trong một số thời điểm, việc cung cấp thông tin chính thức còn chậm so với tốc độ lan truyền của thông tin trên mạng xã hội, dẫn đến nguy cơ dư luận bị chi phối bởi các nguồn tin không chính thống.

Hai là, chưa có quy trình chuẩn hóa trong xử lý khủng hoảng truyền thông. Thành phố chưa xây dựng được hệ thống quy trình, kịch bản ứng phó thống nhất đối với các tình huống thông tin phức tạp, nhạy cảm. Công tác phối hợp giữa cơ quan nắm bắt dư luận và cơ quan quản lý, điều hành trong một số trường hợp còn thiếu nhịp nhàng, dẫn đến việc xử lý khủng hoảng ở giai đoạn đầu còn lúng túng, bị động.

Ba là, còn tồn tại tâm lý e ngại và khoảng cách trong cung cấp thông tin. Một bộ phận cán bộ cơ sở còn tâm lý né tránh, ngại va chạm với báo chí. Ngược lại, nội dung cung cấp thông tin trong một số trường hợp còn mang tính “an toàn”, thiếu chiều sâu phân tích và tính phản biện, chưa đáp ứng yêu cầu định hướng dư luận, nhất là đối với các nhóm đối tượng trên không gian mạng.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

2.1. Thông tin, tuyên truyền của các cơ quan báo chí

2.1.1 Thông tin, tuyên truyền của các cơ quan báo chí thành phố

Về kết quả đạt được:

- Các cơ quan báo chí đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Thành phố, kịp thời thông tin về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết lớn, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các dự án trọng điểm; đồng thời lan tỏa các giá trị tích cực, gương người tốt, việc tốt, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội.

- Hình thức thông tin, tuyên truyền từng bước được đổi mới theo hướng đa nền tảng, phát triển báo điện tử, sản phẩm truyền thông đa phương tiện, thích ứng với xu hướng tiếp nhận thông tin trong môi trường số. Báo chí Thành phố tiếp tục khẳng định vai trò là kênh thông tin chính thống, tham gia định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, tiêu cực, góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển của Thành phố.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, tổ chức hệ thống báo chí chưa hình thành được sức mạnh tổng hợp. Việc trùng lặp chức năng, nhiệm vụ và đầu tư dàn trải dẫn đến nội dung thông tin còn chồng chéo, thiếu điểm nhấn, làm giảm hiệu quả tuyên truyền và lãng phí nguồn lực.

Hai là, thiếu cơ chế phối hợp và điều phối nội dung thống nhất giữa các loại hình báo chí. Công tác định hướng thông tin chưa thực sự tập trung, chưa hình thành được các chiến dịch truyền thông có quy mô lớn, có chiều sâu và sức lan tỏa cao.

Ba là, chuyển đổi số trong báo chí còn chậm và thiếu đồng bộ. Mô hình vận hành tòa soạn hội tụ chưa được triển khai đầy đủ; giữa báo in, báo điện tử và các nền tảng số còn tách rời, dẫn đến trùng lặp nội dung, hạn chế hiệu quả sản xuất và phân phối thông tin.

Bốn là, năng lực khai thác, phân tích dữ liệu và nắm bắt xu hướng dư luận còn hạn chế. Các cơ quan báo chí chưa xây dựng được hệ thống dữ liệu và công cụ phân tích hiện đại, dẫn đến công tác thông tin, tuyên truyền còn mang tính phản ứng, chưa phát huy được vai trò tiên phong trong dẫn dắt dư luận.

2.1.2. Thông tin, tuyên truyền trên báo chí Trung ương

Về kết quả đạt được:

Công tác phối hợp thông tin giữa thành phố với các cơ quan báo chí Trung ương được duy trì, từng bước nâng cao hiệu quả; nhiều sự kiện chính trị quan trọng, chủ trương lớn, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của Hải Phòng được các cơ quan báo chí Trung ương kịp thời phản ánh, góp phần quảng bá hình ảnh Thành phố năng động, hiện đại, nâng cao vị thế của Hải Phòng trong nước và quốc tế.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, cơ chế cung cấp thông tin từ Thành phố đến báo chí Trung ương chưa thực sự đồng bộ và hệ thống, đặc biệt từ cấp cơ sở, dẫn đến khoảng cách thông tin và thiếu tính liên thông.

Hai là, nội dung thông tin còn thiên về cấp Thành phố và các dự án lớn, trong khi các vấn đề dân sinh tại cơ sở chưa được phản ánh kịp thời, đầy đủ, làm giảm hiệu quả định hướng dư luận tại địa bàn.

Ba là, nguồn lực tác nghiệp tại chỗ của báo chí Trung ương còn hạn chế, trong khi chưa có cơ chế hỗ trợ “tin nguồn” một cách chủ động, bài bản từ phía Thành phố.

2.2. Thông tin tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên

Về kết quả đạt được:

Hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên của Thành phố được quan tâm củng cố, kiện toàn; hoạt động tuyên truyền miệng được duy trì nền nếp thông qua các hội nghị báo cáo viên, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị.

Nội dung, phương thức tuyên truyền từng bước được đổi mới, bám sát nhiệm vụ chính trị và thực tiễn phát triển của thành phố, tập trung tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, các đột phá chiến lược, dự án

trọng điểm, công tác giải phóng mặt bằng, an sinh xã hội, chuyển đổi số; đồng thời tăng cường đối thoại, tương tác với Nhân dân, kịp thời giải đáp, xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Việc kết hợp tuyên truyền trực tiếp với các nền tảng số như Cổng thông tin điện tử, Zalo OA, Fanpage từng bước được triển khai, góp phần mở rộng phạm vi lan tỏa và nâng cao hiệu quả định hướng dư luận.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, chất lượng và năng lực của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa đồng đều, nhất là ở cấp cơ sở; kỹ năng truyền đạt, đối thoại, xử lý tình huống và ứng dụng công nghệ số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong môi trường truyền thông mới.

Hai là, nội dung và phương pháp tuyên truyền ở một số nơi còn chậm đổi mới, thiếu tính hấp dẫn, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng; việc sử dụng các phương tiện hỗ trợ trực quan (video, infographic, dữ liệu minh họa...) còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp nhận thông tin.

Ba là, công tác nắm bắt và phản ánh dư luận xã hội thông qua kênh tuyên truyền miệng có thời điểm còn chậm, chưa theo kịp tốc độ lan truyền thông tin trên không gian mạng; việc dự báo và tham mưu xử lý các vấn đề dư luận phát sinh còn thiếu tính chủ động.

Bốn là, sự phối hợp giữa lực lượng tuyên truyền miệng với hệ thống báo chí, truyền thông cơ sở, cộng tác viên dư luận xã hội và lực lượng trên không gian mạng chưa thật sự chặt chẽ; thiếu cơ chế vận hành thống nhất, đồng bộ.

Năm là, chưa hình thành được đội ngũ tuyên truyền viên có sức ảnh hưởng rộng, có khả năng “dẫn dắt dư luận” trong môi trường số; việc kết nối giữa tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền trên không gian mạng còn rời rạc, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp.

2.3. Thông tin, tuyên truyền qua hệ thống truyền thông cơ sở

Về kết quả đạt được:

Hệ thống truyền thông cơ sở của Thành phố được duy trì, củng cố và từng bước thích ứng với yêu cầu mới; các địa phương tiếp tục khai thác các thiết chế truyền thông truyền thống, đồng thời bước đầu kết nối với các nền tảng số, mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Nội dung thông tin cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị, các vấn đề đời sống dân sinh, tập trung tuyên truyền nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các dự án trọng điểm, an sinh xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số; qua đó góp phần tạo đồng thuận xã hội. Truyền thông cơ sở từng bước phát huy vai trò là kênh thông tin hai chiều, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở; đồng thời tăng cường kết nối với hệ thống tuyên giáo, báo chí và các nền tảng số của Thành phố trong lan tỏa thông tin chính thống.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, hoạt động truyền thông cơ sở còn thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đồng đều giữa các địa phương; nội dung còn đơn điệu, chủ yếu truyền đạt một chiều, chưa tạo được sự tương tác và thu hút người dân.

Hai là, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực còn hạn chế; một số hệ thống truyền thanh xuống cấp, việc ứng dụng công nghệ số chưa đồng bộ; đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm, năng lực truyền thông hiện đại còn hạn chế.

Ba là, chưa có cơ chế kết nối đồng bộ với hệ thống thông tin, dữ liệu và nền tảng truyền thông chung của Thành phố; việc chia sẻ “tin nguồn” còn phân tán, thiếu chuẩn hóa.

Bốn là, chức năng nắm bắt, dự báo và tham gia xử lý dư luận xã hội từ cơ sở còn chậm, chưa theo kịp tốc độ lan truyền thông tin trên không gian mạng; sự phối hợp giữa các lực lượng còn thiếu chặt chẽ.

2.4. Thông tin tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội

Về kết quả đạt được:

Hệ thống các kênh truyền thông chính thống trên mạng xã hội của Thành phố từng bước được hình thành và phát triển. Các sở, ban, ngành, địa phương, đặc biệt là 114 xã, phường, đặc khu đã xây dựng, duy trì hoạt động các Fanpage, Zalo OA, nhóm cộng đồng trực tuyến, góp phần cung cấp thông tin nhanh chóng, trực tiếp đến người dân, nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành.

Nội dung tuyên truyền trên mạng xã hội ngày càng đa dạng, linh hoạt, bám sát nhiệm vụ chính trị và đời sống xã hội; tập trung thông tin về các chủ trương lớn, dự án trọng điểm, cải cách hành chính, an sinh xã hội, chuyển đổi số, quảng bá hình ảnh Thành phố. Các sản phẩm truyền thông số như video ngắn, infographic, clip tuyên truyền từng bước được triển khai, phù hợp với xu hướng tiếp nhận thông tin của người dân, nhất là giới trẻ.

Công tác theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin trên không gian mạng được tăng cường thông qua hệ thống “điểm tin số” và các công cụ hỗ trợ; lực lượng tuyên giáo, cơ quan quản lý nhà nước, báo chí, cộng tác viên dư luận xã hội và lực lượng nòng cốt Ban Chỉ đạo, Tổ công tác 35 các cấp tích cực tham gia lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, góp phần định hướng dư luận và giữ vững ổn định tư tưởng trên không gian mạng.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, việc khai thác mạng xã hội trong công tác tuyên truyền còn thiếu tính chuyên nghiệp và chưa đồng đều giữa các đơn vị. Nhiều kênh thông tin hoạt động chưa thường xuyên, nội dung còn dàn trải, thiếu chiều sâu, chưa tạo được sức hút và tương tác cao.

Hai là, nội dung truyền thông chưa thực sự bắt kịp xu hướng và tâm lý tiếp nhận thông tin trên không gian mạng. Các sản phẩm truyền thông số còn hạn chế về số lượng và chất lượng, thiếu tính sáng tạo, chưa tận dụng hiệu quả các hình thức hiện đại như video ngắn, storytelling, dữ liệu trực quan.

Ba là, công tác nắm bắt, phân tích và dự báo dư luận xã hội trên không gian mạng còn chưa kịp thời, thiếu tính chủ động. Việc khai thác dữ liệu từ các hệ thống giám sát chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến việc tham mưu xử lý một số tình huống còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu trong xử lý khủng hoảng truyền thông.

Bốn là, hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt trên không gian mạng chưa tương xứng với yêu cầu. Phương thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn thiếu tính sắc bén, chưa đa dạng về hình thức thể hiện; chưa tạo được sức lan tỏa rộng và chưa hình thành được các “hạt nhân dẫn dắt dư luận” có uy tín cao.

Năm là, chưa xây dựng được hệ sinh thái truyền thông số đồng bộ, có khả năng dẫn dắt dư luận. Việc kết nối giữa truyền thông chính thống (báo chí, truyền miệng) với truyền thông trên mạng xã hội còn rời rạc; thiếu cơ chế phối hợp thống nhất, liên thông dữ liệu và chia sẻ nội dung.

Sáu là, cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý thông tin trên không gian mạng chưa thực sự hiệu quả; trong một số tình huống, phản ứng còn chậm so với tốc độ lan truyền thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả định hướng dư luận ngay từ giai đoạn đầu.

II. CÔNG TÁC NẮM BẮT VÀ XỬ LÝ DƯ LUẬN XÃ HỘI

Trong bối cảnh tình hình thông tin, truyền thông và không gian mạng phát triển nhanh chóng, công tác nắm bắt và xử lý dư luận xã hội của Thành phố đã có bước chuyển biến quan trọng, từng bước khẳng định vai trò là một bộ phận cấu thành thiết yếu của công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản trị xã hội. Lực lượng thực hiện chính gồm: cộng tác viên dư luận xã hội, Ban Chỉ đạo 35, các tổ phản ứng nhanh và người đứng đầu các địa phương, đơn vị. Hình thức triển khai kết hợp giữa nắm bắt qua công nghệ (Social Listening, SOC, IOC) với nắm bắt thực địa và định hướng lại bằng các kênh báo chí, mạng xã hội, truyền miệng.

1. Công tác nắm bắt, tổng hợp và phân tích dư luận xã hội

Về kết quả đạt được:

Hệ thống nắm bắt dư luận xã hội của Thành phố được quan tâm kiện toàn theo hướng đồng bộ, đa tầng nấc, bám sát cơ sở. Thành phố duy trì mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội từ cấp Thành phố đến 114 xã, phường, đặc khu, với thành phần ngày càng đa dạng, gồm cán bộ tuyên giáo, cán bộ cơ sở, chuyên gia, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, khu công nghiệp và doanh nghiệp; qua đó phát

huy vai trò là kênh thông tin quan trọng giúp cấp ủy kịp thời nắm bắt, phản ánh các vấn đề nổi lên từ thực tiễn.

Nội dung nắm bắt dư luận xã hội ngày càng toàn diện, tập trung vào các vấn đề gắn với quá trình phát triển của Thành phố như giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án trọng điểm, quản lý đô thị, môi trường, an sinh xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, nhất là công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế ven biển.

Phương thức nắm bắt, phân tích dư luận xã hội từng bước được đổi mới, gắn với ứng dụng công nghệ số; Thành phố bước đầu kết nối dữ liệu dư luận với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) và hệ thống “điểm tin số”, góp phần hỗ trợ nhận diện, phân tích xu hướng thông tin trên không gian mạng, phục vụ công tác tham mưu định hướng dư luận theo hướng chủ động, kịp thời.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, công tác nắm bắt dư luận xã hội ở một số thời điểm còn mang tính bị động, chưa thực sự đi trước một bước; khả năng dự báo xu hướng dư luận đối với các chủ trương, chính sách lớn còn hạn chế; việc thăm dò, đánh giá tác động dư luận trước khi ban hành chính sách chưa được thực hiện thường xuyên, bài bản.

Hai là, việc ứng dụng công nghệ số trong công tác dư luận xã hội chưa đồng bộ; mặc dù đã hình thành các nền tảng như IOC, SOC, song việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, đặc biệt từ cơ sở lên Thành phố còn hạn chế; phương thức báo cáo vẫn tồn tại song song giữa truyền thống và điện tử, làm giảm hiệu quả tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin.

Ba là, chất lượng đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội chưa đồng đều, nhất là ở cấp cơ sở; kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, nhận diện vấn đề và tham mưu còn hạn chế; chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh thông tin đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh và môi trường truyền thông số ngày càng phức tạp.

2. Công tác phối hợp xử lý và định hướng dư luận xã hội

Về kết quả đạt được:

Cơ chế phối hợp trong xử lý, định hướng dư luận xã hội giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị từng bước được hình thành và phát huy hiệu quả. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổng hợp, tham mưu xử lý các vấn đề dư luận quan tâm; nhiều nội dung được lãnh đạo thành phố chỉ đạo giải quyết kịp thời từ cơ sở, góp phần hạn chế phát sinh “điểm nóng”, giữ vững ổn định tình hình.

Công tác định hướng dư luận xã hội được triển khai thông qua nhiều kênh như báo chí, tuyên truyền miệng, hệ thống truyền thông cơ sở và các nền tảng số,

góp phần cung cấp thông tin chính thống, làm rõ các vấn đề Nhân dân quan tâm, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Lực lượng nòng cốt bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (Ban Chỉ đạo 35 các cấp) tiếp tục phát huy vai trò trong theo dõi, phát hiện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng; đồng thời lan tỏa thông tin tích cực, góp phần định hướng dư luận, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Về hạn chế, vướng mắc:

Một là, công tác xử lý dư luận xã hội trong một số trường hợp còn chậm so với diễn biến thực tế, chưa đáp ứng yêu cầu “phản ứng nhanh” trong môi trường thông tin số; việc phối hợp giữa cơ quan nắm bắt dư luận và cơ quan trực tiếp xử lý vấn đề có lúc, có nơi chưa thật sự nhịp nhàng, thiếu tính liên thông.

Hai là, vẫn còn tình trạng “nắm bắt được nhưng xử lý chưa kịp thời” ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương; việc phản hồi thông tin cho Nhân dân chưa đầy đủ, chưa tạo được vòng tuần hoàn thông tin hai chiều hiệu quả, ảnh hưởng đến mức độ tin cậy của thông tin chính thống.

Ba là, phương thức định hướng dư luận xã hội trên không gian mạng còn hạn chế về tính sắc bén và khả năng lan tỏa; chưa hình thành được các kênh thông tin có sức ảnh hưởng lớn, đủ năng lực dẫn dắt dư luận trong môi trường số; nội dung đấu tranh phản bác trong một số trường hợp còn thiếu tính thuyết phục.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC

Những hạn chế, vướng mắc trong công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn Thành phố thời gian qua xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó tập trung vào một số nguyên nhân chủ yếu sau:

1. Nhận thức và yêu cầu đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trong tình hình mới ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự đầy đủ, toàn diện

Trong bối cảnh Hải Phòng đang triển khai các mục tiêu phát triển lớn, nhiều công trình, dự án trọng điểm, yêu cầu phát triển đô thị, kinh tế biển, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác thông tin, tuyên truyền và tạo đồng thuận xã hội. Tuy nhiên, ở một số nơi, công tác này vẫn có lúc được tiếp cận theo hướng truyền tải thông tin đơn thuần, chưa thực sự coi là nhiệm vụ quan trọng trong lãnh đạo, quản trị, điều hành; việc chủ động cung cấp thông tin, dự báo vấn đề, dẫn dắt dư luận trước những nội dung phức tạp, nhạy cảm có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin, phản hồi và xử lý các vấn đề dư luận quan tâm chưa được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, liên thông, chủ động

Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; nhất là đối với các vấn đề về giải phóng mặt bằng, triển khai dự án trọng điểm, môi trường, an sinh xã hội, quản lý đô thị và các vấn đề phát sinh trên không gian mạng. Tuy nhiên, ở một số trường hợp, việc phối hợp giữa cơ quan tham mưu, cơ quan quản lý nhà nước, địa phương, đơn vị và cơ quan báo chí còn chưa thật sự nhịp nhàng; quy trình cung cấp thông tin, xử lý thông tin, xử lý tình huống truyền thông chưa được chuẩn hóa, dẫn đến có lúc còn bị động, chậm phản ứng.

3. Năng lực, kỹ năng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phát ngôn, báo cáo viên và dư luận xã hội chưa đồng đều

Sự phát triển nhanh của truyền thông số đòi hỏi đội ngũ làm công tác này không chỉ nắm vững chủ trương, chính sách mà còn phải có năng lực truyền thông chính sách, kỹ năng làm việc với báo chí, xử lý khủng hoảng thông tin, phân tích dữ liệu và dự báo xu hướng dư luận. Trong khi đó, tại một số cơ quan, đơn vị, nhất là cấp cơ sở, lực lượng thực hiện nhiệm vụ còn kiêm nhiệm; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu chưa được triển khai thường xuyên, đồng bộ.

4. Phương thức tổ chức, quản lý, khai thác và phân tích thông tin chưa theo kịp yêu cầu của môi trường truyền thông đa nền tảng, chuyển đổi số

Thành phố đã bước đầu triển khai các công cụ hỗ trợ như hệ thống “điểm tin số”, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC); tuy nhiên, việc kết nối dữ liệu, khai thác thông tin, phân tích xu hướng và phục vụ công tác tham mưu, dự báo vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Việc ứng dụng công nghệ trong theo dõi, nhận diện, đánh giá và xử lý các luồng thông tin trên không gian mạng chưa phát huy đầy đủ hiệu quả.

5. Công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá hiệu quả và bảo đảm nguồn lực cho nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, dư luận xã hội chưa thật sự đáp ứng yêu cầu đổi mới

Một số nhiệm vụ chưa được cụ thể hóa bằng quy trình, tiêu chí đánh giá và cơ chế phối hợp rõ ràng; việc bố trí nguồn lực, duy trì hoạt động của các lực lượng tham gia công tác tuyên truyền, dư luận xã hội ở một số nơi còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến tính chủ động, thường xuyên và hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ.

6. Sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số tạo ra nhiều thách thức mới đối với công tác định hướng thông tin và dư luận xã hội

Môi trường truyền thông hiện nay có tốc độ lan truyền nhanh, thông tin đa chiều, khó kiểm soát, trong khi yêu cầu của xã hội về tính công khai, minh bạch, phản hồi nhanh ngày càng cao. Điều đó đòi hỏi Thành phố phải tiếp tục đổi mới tư

duy, phương thức vận hành, nâng cao năng lực dự báo, chủ động cung cấp thông tin và xây dựng hệ sinh thái truyền thông tích cực.

Phần 3

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KINH PHÍ, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Thứ nhất, xác định công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và quản trị phát triển; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Thành ủy, gắn với thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Thứ hai, bảo đảm chủ động, kịp thời, chính xác, thuyết phục; lấy phòng ngừa, nắm bắt, dự báo, định hướng từ sớm, từ xa làm trọng tâm; thực hiện phương châm “xây” đi đôi với “chống”, lấy thông tin tích cực để dẫn dắt dư luận.

Thứ ba, lấy Nhân dân làm trung tâm, sự đồng thuận xã hội làm mục tiêu và thước đo hiệu quả; coi dư luận xã hội là kênh quan trọng để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tham gia hoàn thiện chủ trương, chính sách; bảo đảm thông tin công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

Thứ tư, lấy không gian mạng là môi trường quan trọng, dữ liệu và công nghệ số là nền tảng để đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt, phân tích, dự báo và xử lý dư luận xã hội; kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thống và truyền thông số.

Thứ năm, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị; phát huy phối hợp giữa các lực lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội có bản lĩnh, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống công tác thông tin, tuyên truyền và nắm bắt, phân tích, xử lý, định hướng dư luận xã hội của thành phố Hải Phòng theo hướng hiện đại, chủ động, tích hợp và dựa trên dữ liệu, có khả năng dự báo sớm, phản ứng nhanh, định hướng hiệu quả, bảo đảm thông tin chính thống giữ vai trò chủ đạo; qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức, củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố giai đoạn 2026–2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Nhóm mục tiêu về công tác thông tin, tuyên truyền

Bảo đảm 100% chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và Thành phố được truyền thông kịp thời, đầy đủ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với định hướng dư luận xã hội.

Nâng cao chất lượng nội dung theo hướng: Ngắn gọn – dễ hiểu – dễ tiếp cận – có tính thuyết phục cao và phù hợp với từng nhóm đối tượng (cán bộ, đảng viên, công nhân, doanh nghiệp, Nhân dân...)

Từng bước hình thành hệ sinh thái truyền thông đa nền tảng của Thành phố, trong đó: Báo chí chính thống giữ vai trò nòng cốt. Mạng xã hội là kênh lan tỏa chủ lực.

Tăng tỷ lệ thông tin tích cực, thông tin định hướng chủ đạo trên không gian mạng; chủ động chiếm lĩnh “dòng thông tin chính” trong các vấn đề quan trọng, nhạy cảm.

Xây dựng và duy trì cơ chế cung cấp thông tin, phát ngôn và phản hồi thông tin nhanh, nhất là đối với các tình huống phát sinh, phức tạp.

(2) Nhóm mục tiêu về công tác dư luận xã hội

Xây dựng hệ thống nắm bắt dư luận xã hội theo hướng: Chủ động – đa nguồn – đa chiều – bám sát cơ sở và không gian mạng.

Nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng dư luận xã hội, bảo đảm các vấn đề lớn, nhạy cảm được nhận diện sớm đồng thời có phương án truyền thông, xử lý ngay từ đầu

Hoàn thiện quy trình khép kín từ nắm bắt, phân tích, tham mưu, xử lý, phản hồi đến định hướng.

Bảo đảm 100% vấn đề dư luận xã hội nổi cộm, phức tạp được tổng hợp, báo cáo và tham mưu xử lý kịp thời.

100% chủ trương, chính sách, dự án lớn, nhạy cảm có báo cáo phân tích dư luận kèm theo trước khi ban hành

Tăng cường gắn kết công tác dư luận xã hội với việc hoạch định chính sách, Giải quyết kiến nghị, bức xúc của Nhân dân. Hạn chế tối đa việc hình thành “điểm nóng” về dư luận xã hội; nâng cao hiệu quả xử lý khủng hoảng truyền thông.

(3) Nhóm mục tiêu về chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội

Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống tích hợp dữ liệu truyền thông và dư luận xã hội của Thành phố, kết nối với: Trung tâm IOC và Hệ thống “điểm tin số”.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong: Thu thập, phân tích dữ liệu dư luận xã hội; Theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông; Cảnh báo sớm khủng hoảng thông tin.

Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị, địa phương: sử dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền; Tham gia hệ thống thông tin, dữ liệu chung của Thành phố.

Phát triển các sản phẩm truyền thông số hiện đại: Video ngắn, infographic, multimedia; Nội dung tương tác trên mạng xã hội.

Từng bước hình thành mô hình “tuyên truyền số - dư luận số - quản trị số”.

(4) Nhóm mục tiêu về nguồn nhân lực

Xây dựng đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội: Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Có tư duy truyền thông hiện đại; Có kỹ năng làm việc trên môi trường số.

Chuẩn hóa, nâng cao chất lượng: Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; Cộng tác viên dư luận xã hội; Lực lượng nòng cốt trên không gian mạng (Ban Chỉ đạo 35).

Phấn đấu: 100% cán bộ làm công tác liên quan được bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số.

Hình thành đội ngũ “tuyên truyền viên số” có sức ảnh hưởng, có khả năng dẫn dắt dư luận trên mạng xã hội.

Tăng cường thu hút, huy động hệ thống các chuyên gia, nhà khoa học, nhà báo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Nhóm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trọng tâm

Thứ nhất, truyền thông chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố theo hướng chủ động, hệ thống, có chiều sâu

Tập trung tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động của Thành ủy, bảo đảm thông tin được truyền tải đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong quá trình triển khai, chú trọng:

- Cụ thể hóa nội dung nghị quyết thành các chuyên đề tuyên truyền theo từng lĩnh vực: phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng - an ninh..., gắn trực tiếp với các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng đi sâu giải thích, làm rõ nội dung, nhất là các vấn đề mới, vấn đề khó, nội dung liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như: sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cơ chế chính sách đặc thù, cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường các hình thức thông tin hai chiều (đối thoại, tọa đàm, hỏi – đáp chính sách), kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng nhận thức xã hội, hạn chế khoảng trống thông tin.

- Gắn công tác tuyên truyền với nắm bắt, phản ánh và xử lý dư luận xã hội; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong cung cấp và xử lý thông tin.

Thứ hai, truyền thông các đột phá chiến lược, định hướng phát triển và quy hoạch thành phố.

Tập trung tuyên truyền sâu các nội dung trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và Chương trình hành động của Thành ủy về các đột phá chiến lược, định hướng phát triển; đồng thời coi truyền thông quy hoạch là nội dung xuyên suốt, nền tảng. Cụ thể:

- Làm rõ các chủ trương, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ logistics; các cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 và nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; làm rõ mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành đô thị biển hiện đại, thông minh, có sức cạnh tranh quốc tế, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thông tin cụ thể về định hướng phát triển không gian Thành phố với quy mô mở rộng sau sáp nhập; tổ chức hệ thống đô thị, khu chức năng, phân bố dân cư, sử dụng đất theo từng giai đoạn phát triển.

- Tập trung tuyên truyền các định hướng lớn: Liên kết vùng, khẳng định vai trò cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ giao thương quốc tế; Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, đa phương thức, gắn với cảng biển, hàng không, đường sắt, đường thủy; Tổ chức lại không gian đô thị; phát triển các khu vực động lực; chỉnh trang đô thị cũ, bảo tồn khu trung tâm lịch sử; Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, logistics theo hướng hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa ...

- Làm rõ vai trò của quy hoạch trong quản lý phát triển, thu hút đầu tư, phân bổ nguồn lực; tăng cường thông tin để người dân, doanh nghiệp hiểu, đồng thuận và tham gia giám sát thực hiện.

Thứ ba, truyền thông các chương trình, dự án trọng điểm, các vấn đề lớn, nhạy cảm.

Chủ động tổ chức truyền thông đối với các chương trình, dự án trọng điểm theo nguyên tắc đi trước một bước, đồng hành trong suốt quá trình triển khai. Tập trung:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông riêng đối với từng dự án lớn, nhất là các dự án hạ tầng giao thông, khu kinh tế, khu công nghiệp, phát triển đô thị; làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Tuyên truyền kịp thời, minh bạch về công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, chính sách bồi thường, hỗ trợ; tăng cường đối thoại trực tiếp với người dân, giải đáp các kiến nghị chính đáng.

- Chủ động cung cấp thông tin chính thống đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong xử lý thông tin; không để phát sinh điểm nóng về dư luận.

- Xây dựng phương án, kịch bản truyền thông theo từng tình huống; kịp thời phản bác thông tin sai lệch, tin giả, bảo đảm ổn định tình hình.

Thứ tư, truyền thông xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hải Phòng.

Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hải Phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội, gắn với yêu cầu phát triển bền vững; đồng thời, gắn chặt với việc triển khai Đề án xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng. Tập trung:

- Làm nổi bật các giá trị truyền thống tốt đẹp của Thành phố, đặc biệt là tinh thần “Trung dũng – Quyết thắng”, ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo; khơi dậy niềm tự hào, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự phát triển của thành phố.

- Tuyên truyền xây dựng con người Hải Phòng thời kỳ mới gắn với mục tiêu của Đề án: có ý thức công dân, thượng tôn pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; có lối sống văn minh, nghĩa tình, trách nhiệm xã hội; có tinh thần đổi mới sáng tạo, khát vọng vươn lên.

- Gắn nội dung tuyên truyền với mục tiêu xây dựng môi trường xã hội an ninh, an toàn, kỷ cương, lành mạnh, nơi người dân được bảo đảm các điều kiện phát triển toàn diện; góp phần cụ thể hóa định hướng xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội tại Hải Phòng trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng con người mới.

- Tăng cường truyền thông về xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, nhất là trong thanh thiếu niên.

- Gắn tuyên truyền với đấu tranh, phê phán các biểu hiện lệch chuẩn về văn hóa, lối sống; nâng cao “sức đề kháng” của xã hội trước các thông tin xấu độc, các biểu hiện tiêu cực, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng và giá trị xã hội.

Thứ năm, truyền thông tạo động lực, khát vọng phát triển thành phố trong giai đoạn mới.

Tăng cường tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận và khơi dậy khát vọng phát triển thành phố, trong đó tập trung:

- Thông tin kịp thời về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; khẳng định vai trò, vị thế của thành phố trong vùng và cả nước.
- Đẩy mạnh tuyên truyền các điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo, cách làm hiệu quả trong các lĩnh vực; tạo sức lan tỏa rộng trong xã hội.
- Khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý chí vươn lên của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân; gắn lợi ích của từng chủ thể với mục tiêu phát triển chung.
- Xây dựng các sản phẩm truyền thông có tính định hướng, lan tỏa, góp phần hình thành hình ảnh Hải Phòng năng động, hiện đại, đáng sống, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố phát triển hàng đầu khu vực.

1.2. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm về công tác dư luận xã hội

Thứ nhất, xây dựng hệ thống nắm bắt dư luận xã hội đồng bộ, đa nguồn, đa tầng, đa lĩnh vực tập trung tại địa bàn cơ sở.

Củng cố và phát triển mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội từ thành phố đến cơ sở; mở rộng nguồn thu thập thông tin từ các kênh trực tiếp, báo chí, mạng xã hội, hệ thống dữ liệu số; bảo đảm bám sát địa bàn, lĩnh vực, đối tượng.

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm; bảo đảm thông tin được thu thập từ sớm, từ cơ sở.

- Mở rộng các kênh thu thập thông tin, kết hợp giữa phương thức truyền thống và môi trường số; tăng cường khai thác dữ liệu từ hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Thiết lập cơ chế tổng hợp, phân loại, báo cáo thông tin thống nhất từ cơ sở đến Thành phố; bảo đảm thông tin thông suốt, không đứt gãy, không chùng chéo.

Thứ hai, nâng cao chất lượng phân tích, dự báo dư luận xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực trọng tâm.

Tổ chức nghiên cứu, phân tích chuyên sâu đối với các vấn đề lớn, nhạy cảm; từng bước hình thành năng lực dự báo xu hướng dư luận phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tập trung phân tích các vấn đề có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân và quá trình phát triển Thành phố; làm rõ nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng và xu hướng phát sinh.

- Nâng cao chất lượng các báo cáo dư luận xã hội theo hướng có đánh giá, nhận định, dự báo và kiến nghị cụ thể, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm tích lũy để nâng cao năng lực dự báo, bảo đảm chủ động trong xử lý các tình huống phát sinh.

Thứ ba, thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế cảnh báo sớm về dư luận xã hội.

Kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống IOC, SOC và công cụ “điểm tin số” để phát hiện sớm các vấn đề phát sinh; xây dựng quy trình cảnh báo nhanh.

- Thiết lập cơ chế phát hiện, phân loại thông tin theo mức độ (thông thường, nhạy cảm, phức tạp), gắn với phạm vi ảnh hưởng.

- Vận hành quy trình “phát hiện sớm - báo cáo nhanh - tham mưu kịp thời”, bảo đảm thông tin được xử lý ngay từ khi mới phát sinh.

- Bảo đảm thời gian phát hiện, cảnh báo ban đầu không quá 24 giờ đối với các vụ việc phát sinh; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý.

Thứ tư, chuẩn hóa quy trình xử lý dư luận xã hội theo hướng khép kín, liên thông.

Xây dựng và thực hiện thống nhất quy trình: Nắm bắt → Phân tích → Tham mưu → Xử lý → Phản hồi → Định hướng.

- Xác định rõ cơ quan đầu mối chủ trì ở từng khâu; quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan.

- Gắn xử lý dư luận xã hội với giải quyết thực chất vấn đề phát sinh, không dừng ở định hướng thông tin.

- Bảo đảm quy trình xử lý thông tin không bị chậm trễ, không đùn đẩy trách nhiệm; rõ thời gian, rõ kết quả ở từng khâu.

- Tăng cường trách nhiệm phản hồi thông tin chính thức cho Nhân dân, nhất là đối với các vấn đề được dư luận quan tâm.

Thứ năm, gắn công tác dư luận xã hội với xây dựng và thực thi chính sách.

Đưa kết quả nắm bắt, phân tích dư luận xã hội trở thành một căn cứ quan trọng trong quá trình ban hành và tổ chức thực hiện chính sách.

- Sử dụng thông tin dư luận xã hội trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách, nhất là các chính sách liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn để tham mưu điều chỉnh phù hợp.

- Đưa nội dung tổng hợp, phân tích dư luận xã hội trở thành thành phần bắt buộc trong hồ sơ trình ban hành chính sách đối với các vấn đề lớn, nhạy cảm.

Thứ sáu, chủ động định hướng dư luận xã hội, nhất là trên không gian mạng.

Phối hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền miệng, báo chí và truyền thông số; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng thông tin tích cực.

- Chủ động xây dựng nội dung định hướng đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; không để khoảng trống thông tin.

- Kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ, minh bạch để định hướng dư luận.

- Nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong xử lý thông tin, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh phát ngôn không thống nhất.

Thứ bảy, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt trong công tác dư luận xã hội.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, báo cáo viên, tuyên truyền viên; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nắm bắt, phân tích, xử lý thông tin và kỹ năng hoạt động trên không gian mạng.

- Phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt trong phát hiện sớm, tham gia định hướng dư luận tại cơ sở và trên môi trường số.

- Từng bước xây dựng lực lượng nòng cốt trên không gian mạng có khả năng phản ứng nhanh, tham gia định hướng và dẫn dắt dư luận theo hướng tích cực.

2. Giải pháp trọng tâm

2.1. Đổi mới công tác phát ngôn, cung cấp và quản lý thông tin

Rà soát, hoàn thiện và ban hành thống nhất Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin trong toàn Thành phố theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, bảo đảm rõ người phát ngôn, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian cung cấp thông tin. Quy chế cần cụ thể hóa nguyên tắc điều hành thông tin “một đầu mối – một thông điệp – một thời điểm”, khắc phục tình trạng phát ngôn phân tán, thiếu nhất quán, đặc biệt đối với các vấn đề liên ngành, nhạy cảm.

Thiết lập cơ chế cung cấp thông tin chủ động, gắn với từng giai đoạn xây dựng và triển khai chính sách. Ngay từ khâu chuẩn bị ban hành các chủ trương lớn (nghị quyết, quy hoạch, chương trình, dự án trọng điểm), các cơ quan chủ trì phải xây dựng kế hoạch truyền thông đi kèm, trong đó xác định rõ nội dung cung cấp, thông điệp cốt lõi, thời điểm và hình thức công bố. Duy trì chế độ cung cấp thông tin định kỳ theo chuyên đề, đồng thời nâng cao chất lượng họp báo, cung cấp tài liệu nền (hỏi – đáp, dữ liệu, hình ảnh, video) phục vụ báo chí và hệ thống tuyên truyền.

Xây dựng và vận hành cơ chế phản ứng nhanh về thông tin, trong đó thiết lập Tổ phản ứng nhanh về truyền thông và dư luận xã hội cấp Thành phố, có sự tham gia của các cơ quan tuyên giáo, chính quyền, công an, thông tin – truyền thông và các đơn vị liên quan. Ban hành quy trình xử lý thông tin và khủng hoảng

truyền thông theo các cấp độ (bình thường – nhạy cảm – khủng hoảng), bảo đảm xử lý kịp thời, đúng mức độ, không để bị động, bất ngờ.

Chuẩn hóa quy trình cung cấp và xử lý thông tin theo chu trình khép kín: Phát hiện → Xác minh → Cung cấp thông tin → Phản hồi → Định hướng, gắn chặt công tác phát ngôn với công tác nắm bắt và xử lý dư luận xã hội, bảo đảm thông tin chính thống được cung cấp ngay từ giai đoạn đầu, hạn chế khoảng trống thông tin.

2.2. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền

2.2.1. Phát triển báo chí, truyền thông theo hướng hội tụ, hiện đại

Tổ chức phát triển báo chí Thành phố theo mô hình tòa soạn hội tụ, từng bước tích hợp các loại hình báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và nền tảng số, hướng tới phương thức sản xuất nội dung “một nguồn – đa kênh – đa định dạng”. Đầu tư hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số báo chí; nâng cao năng lực sản xuất nội dung đa phương tiện, dữ liệu và tương tác.

Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ truyền thông đối với các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các chương trình, dự án lớn; gắn trách nhiệm truyền thông với trách nhiệm quản lý nhà nước của từng sở, ngành, địa phương. Đồng thời, thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên với các cơ quan báo chí Trung ương; chủ động cung cấp thông tin, tổ chức họp báo, chương trình thực tế để tạo dòng thông tin tích cực, khách quan về Thành phố.

2.2.2. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng

Chuẩn hóa, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên theo hướng chuyên nghiệp, có phân loại theo năng lực và lĩnh vực. Đổi mới phương thức tuyên truyền từ truyền đạt một chiều sang đối thoại, trao đổi, giải đáp trực tiếp; tăng cường tổ chức hội nghị chuyên đề, tọa đàm, đối thoại chính sách với Nhân dân.

Đổi mới tài liệu tuyên truyền theo hướng trực quan, dễ tiếp cận; tăng cường sử dụng infographic, video ngắn, tài liệu số thay cho văn bản thuần túy. Xây dựng kho dữ liệu tuyên truyền dùng chung, bảo đảm thống nhất nội dung và thuận tiện khai thác.

2.2.3. Nâng cao hiệu quả truyền thông cơ sở

Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở theo hướng số hóa, chuyển đổi sang mô hình truyền thanh thông minh, điều khiển tập trung. Chuẩn hóa nội dung truyền thông theo cơ chế “tin nguồn” từ Thành phố xuống cơ sở, bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất, kịp thời.

Tăng cường kết nối giữa hệ thống truyền thông cơ sở với các nền tảng số, hệ thống IOC và các nhóm cộng đồng dân cư, góp phần đưa thông tin đến người dân nhanh nhất, sát nhất với địa bàn.

2.2.4. Làm chủ không gian mạng và phát triển truyền thông số

Xây dựng hệ sinh thái truyền thông số thống nhất của Thành phố, bao gồm Cổng thông tin điện tử, hệ thống fanpage, nền tảng mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị; chuẩn hóa bộ nhận diện và tiêu chuẩn nội dung truyền thông số.

Tăng cường sản xuất nội dung hiện đại (video ngắn, infographic, storytelling), chủ động cung cấp thông tin trên không gian mạng theo phương châm “đi trước một bước”. Hình thành lực lượng “tuyên truyền viên số” tại cơ sở, có khả năng tham gia dẫn dắt, lan tỏa thông tin tích cực và định hướng dư luận kịp thời.

2.3. Đổi mới công tác nắm bắt, phân tích, xử lý và định hướng dư luận xã hội

Xây dựng hệ thống nắm bắt dư luận xã hội theo mô hình đa nguồn – đa tầng – liên thông, tích hợp thông tin từ mạng lưới cộng tác viên, báo chí, mạng xã hội, hệ thống IOC, SOC và các kênh phản ánh của người dân. Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu tập trung và “bản đồ dư luận xã hội” theo địa bàn, lĩnh vực.

Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong phân tích xu hướng thông tin, đánh giá mức độ lan truyền, mức độ tác động và nhận diện sớm các vấn đề tiềm ẩn rủi ro. Thiết lập cơ chế cảnh báo sớm theo 3 cấp độ (theo dõi – cảnh báo – xử lý), bảo đảm phát hiện sớm, xử lý từ xa, không để phát sinh điểm nóng.

Chuẩn hóa quy trình xử lý dư luận xã hội theo chu trình khép kín: Nắm bắt → Phân tích → Báo cáo → Tham mưu → Xử lý → Phản hồi → Định hướng, trong đó gắn chặt xử lý thông tin với giải quyết thực chất vấn đề phát sinh.

Thành lập và vận hành hiệu quả Tổ phản ứng nhanh truyền thông tại các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm (khu công nghiệp, dự án giải phóng mặt bằng...), bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống phức tạp.

Đưa kết quả phân tích dư luận xã hội trở thành một nguồn thông tin đầu vào quan trọng trong quá trình xây dựng, điều chỉnh và tổ chức thực hiện chính sách.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội theo hướng chuyên nghiệp, phân tầng rõ ràng, gắn với vị trí việc làm và yêu cầu chuyển đổi số. Tập trung vào ba nhóm lực lượng: cán bộ chuyên trách; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên; lực lượng nòng cốt trên không gian mạng.

Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng phát ngôn, kỹ năng truyền thông số, phân tích dữ liệu dư luận, xử lý khủng hoảng truyền thông; kết hợp đào tạo tập trung với đào tạo trực tuyến và thực tiễn.

Hình thành lực lượng “tuyên truyền viên số”, “cộng tác viên dư luận xã hội số” có khả năng hoạt động hiệu quả trên môi trường mạng. Đồng thời, xây dựng cơ

chế đánh giá, xếp loại, khen thưởng gắn với hiệu quả công việc; có chính sách thu hút chuyên gia, nhà báo, người có ảnh hưởng tham gia.

2.5. Hoàn thiện cơ chế phối hợp và điều hành thông tin

Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan: tuyên giáo, dân vận – chính quyền – công an – văn hóa, thể thao và du lịch – báo chí và các đơn vị liên quan; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong từng khâu của quy trình thông tin.

Thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu, “tin nguồn” và phối hợp xử lý thông tin theo thời gian thực; duy trì chế độ giao ban định kỳ, giao ban chuyên đề và giao ban đột xuất đối với các vấn đề phát sinh.

Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề dư luận xã hội; gắn trách nhiệm giải trình với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, bất cập.

3. Chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá

3.1. Nhóm chỉ tiêu về công tác thông tin, tuyên truyền

a) Chỉ tiêu định lượng

- 100% chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và Thành phố được tổ chức tuyên truyền kịp thời, có kế hoạch truyền thông cụ thể.

- Trên 90% thông tin chính thống về các vấn đề quan trọng, nhạy cảm được cung cấp trong vòng 24–48 giờ kể từ khi phát sinh.

- 100% sở, ngành, địa phương duy trì ít nhất 01 kênh truyền thông số chính thức (Fanpage/Zalo OA/Cổng TTĐT).

- Tăng tỷ trọng nội dung truyền thông số đạt mức 50% trở lên; trong đó tập trung vào các sản phẩm có tính tương tác cao (như video ngắn, podcast, infographic tương tác), đảm bảo 100% nội dung đăng tải trên mạng xã hội được thể hiện dưới dạng đa phương tiện.

- Tỷ lệ thông tin tích cực, định hướng chủ đạo chiếm trên 80% tổng lượng thông tin liên quan đến Thành phố trên các kênh chính thống.

- Mỗi năm xây dựng và lan tỏa tối thiểu: 50–100 mô hình, gương điển hình tiên tiến và 10–15 chiến dịch truyền thông chuyên đề lớn.

b) Tiêu chí đánh giá

- Tính chủ động, kịp thời, chính xác trong cung cấp thông tin.

- Mức độ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Khả năng dẫn dắt, định hướng dư luận.

- Mức độ lan tỏa và tương tác trên các nền tảng.

3.2. Nhóm chỉ tiêu về công tác dư luận xã hội

a) Chỉ tiêu định lượng

- 100% vấn đề dư luận xã hội nổi cộm, phức tạp được tổng hợp, báo cáo và tham mưu xử lý dứt điểm hoặc kiểm soát hiệu quả, không để phát sinh điểm nóng kéo dài.

- Trên 90% vụ việc dư luận phát sinh được phát hiện từ sớm (ngay từ cơ sở hoặc trên không gian mạng).

- Thời gian xử lý, phản hồi thông tin: Không quá 24 giờ đối với vấn đề nhạy cảm; Không quá 72 giờ đối với vấn đề phức tạp; Duy trì và nâng cao chất lượng:

- Mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội 100% cấp xã, phường, đặc khu hằng năm xây dựng tối thiểu 12 báo cáo dư luận xã hội đồng thời thực hiện các báo cáo nhanh phục vụ chỉ đạo đột xuất.

b) Tiêu chí đánh giá

- Khả năng nắm bắt đúng, trúng, kịp thời vấn đề dư luận.

- Chất lượng phân tích, dự báo xu hướng.

- Hiệu quả tham mưu xử lý và định hướng dư luận.

- Mức độ giảm thiểu “điểm nóng”, hạn chế khủng hoảng truyền thông.

3.3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu định lượng

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương: Ứng dụng nền tảng số trong công tác thông tin, tuyên truyền. Kết nối với hệ thống dữ liệu chung của thành phố.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành: Hệ thống tích hợp dữ liệu truyền thông và dư luận xã hội kết nối IOC, SOC.

- Tối thiểu 70–80% hoạt động theo dõi, phân tích dư luận xã hội được hỗ trợ bởi công cụ số.

- Tăng tối thiểu 50% mức độ tương tác trên các nền tảng truyền thông số chính thống của Thành phố.

b) Tiêu chí đánh giá

- Mức độ ứng dụng công nghệ trong quản trị thông tin.

- Khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông.

- Hiệu quả cảnh báo sớm, phân tích xu hướng thông tin.

- Mức độ hiện diện và dẫn dắt thông tin trên không gian mạng.

3.4. Nhóm chỉ tiêu về nguồn nhân lực

a) Chỉ tiêu định lượng

- 100% cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng: Truyền thông số; Phân tích, xử lý thông tin.

- Hình thành: Đội ngũ “tuyên truyền viên số” tại 100% địa phương, đơn vị.
- Lực lượng nòng cốt trên không gian mạng có khả năng tham gia định hướng dư luận.

- Hằng năm: Tổ chức ít nhất 2–3 lớp tập huấn chuyên sâu cấp thành phố.
- 100% cấp cơ sở tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

b) Tiêu chí đánh giá

- Trình độ, năng lực thực tiễn và kỹ năng truyền thông hiện đại.
- Khả năng hoạt động trên môi trường số.
- Tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý thông tin.
- Mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Các chỉ tiêu là cơ sở để giao nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Đề án; đồng thời là căn cứ để điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quá trình triển khai

III. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố: Chi tiết bằng các Đề án hoặc kế hoạch thông tin, tuyên truyền, nắm và xử lý dư luận xã hội của riêng từng sự kiện, vấn đề bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Nguồn kinh phí tại chỗ: Do các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động cân đối trong dự toán ngân sách được giao theo phân cấp hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Tổng nhu cầu kinh phí; phân nguồn kinh phí (chi thường xuyên, đầu tư công, chi từ nguồn hợp pháp của đơn vị), phân cấp ngân sách (ngân sách thành phố, ngân sách cấp xã).

2. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện Đề án: Từ khi ban hành Đề án đến hết ngày 31/12/2030

- Các nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện thực hiện theo danh mục nhiệm vụ cụ thể triển khai đề án (gửi kèm).

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Việc triển khai Đề án sẽ tạo chuyển biến căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội của Thành phố theo hướng chủ động, hiện đại, đa nền tảng, dựa trên dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của Hải Phòng trong giai đoạn mới.

Đề án góp phần hình thành cơ chế liên thông giữa các khâu: nắm bắt - phân tích - dự báo - xử lý - phản hồi - định hướng dư luận xã hội; tăng cường

phối hợp giữa các lực lượng tuyên giáo, dân vận, quản lý nhà nước, báo chí, truyền thông cơ sở và lực lượng trên không gian mạng. Qua đó, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp chủ động nhận diện sớm, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh từ cơ sở, nhất là những lĩnh vực được dư luận quan tâm như giải phóng mặt bằng, triển khai dự án trọng điểm, phát triển khu kinh tế ven biển, quản lý đô thị, môi trường, an sinh xã hội; hạn chế phát sinh điểm nóng, không để bị động, bất ngờ trong công tác tư tưởng.

Đề án tạo chuyển biến trong công tác truyền thông chính sách theo hướng chủ động “đi trước một bước”, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch, góp phần khắc phục khoảng trống thông tin, tăng cường đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai các chủ trương lớn, các đột phá chiến lược, các dự án hạ tầng quan trọng và nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố.

Việc triển khai Đề án đồng thời nâng cao năng lực làm chủ không gian mạng, định hướng dòng chảy thông tin tích cực về Hải Phòng; tăng cường khả năng theo dõi, phân tích, dự báo và xử lý thông tin trên môi trường số; phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, nhất là Ban Chỉ đạo 35 các cấp, trong đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh tư tưởng trong tình hình mới.

Đề án thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội gắn với tiến trình chuyển đổi số của thành phố, từng bước khai thác hiệu quả các nền tảng như Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) và các hệ thống dữ liệu chuyên ngành. Việc hình thành, kết nối cơ sở dữ liệu về thông tin và dư luận xã hội sẽ góp phần phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, truyền thông và dư luận xã hội theo hướng chuyên nghiệp, có tư duy số, thích ứng với môi trường truyền thông mới.

Bên cạnh những tác động tích cực, việc triển khai Đề án đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ, nâng cao năng lực phân tích dữ liệu, chất lượng nguồn nhân lực và cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan, đơn vị. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp, có lộ trình phù hợp, gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và nâng cao năng lực thực thi ở các cấp.

Có thể khẳng định, Đề án không chỉ là giải pháp đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội, mà còn là bước chuyển trong phương thức lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu, tăng cường tương tác xã hội; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố phát triển cao trong nhóm các đô thị hàng đầu khu vực giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Là cơ quan thường trực Đề án, chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Thành ủy về tham mưu, tổ chức triển khai, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; định hướng chiến lược, điều hành thống nhất công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội, bảo đảm tập trung, xuyên suốt, không phân tán, không chông chéo giữa các lực lượng, các kênh thông tin.

- Thiết lập và vận hành cơ chế điều hành theo chu trình khép kín: Nắm bắt → Phân tích → Dự báo → Tham mưu → Định hướng → Tổ chức truyền thông → Phản hồi → Đánh giá, trong đó xác định rõ đầu mối, thời gian xử lý và trách nhiệm từng khâu; bảo đảm mọi vấn đề dư luận xã hội được phát hiện sớm, xử lý từ đầu, không để phát sinh điểm nóng.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông tổng thể của Thành phố theo năm, quý và chuyên đề; gắn với việc triển khai Nghị quyết Đại hội, chương trình hành động của Thành ủy, các đột phá chiến lược, quy hoạch và các dự án trọng điểm.

- Là đầu mối xây dựng, cung cấp và điều phối “tin nguồn” thống nhất của Thành phố, bao gồm: nội dung, thông điệp chính, dữ liệu, hình ảnh, video; cung cấp cho các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên truyền cơ sở và các nền tảng số, bảo đảm thông tin chính thống đi trước, dẫn dắt và chiếm lĩnh không gian truyền thông.

- Chủ trì thiết lập và vận hành Tổ phản ứng nhanh về truyền thông và dư luận xã hội cấp thành phố; ban hành quy trình xử lý thông tin theo cấp độ; trực tiếp tham mưu xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, các tình huống có nguy cơ trở thành khủng hoảng truyền thông.

- Chủ trì xây dựng, vận hành hệ thống nắm bắt, phân tích, dự báo dư luận xã hội theo hướng đa nguồn – liên thông – có ứng dụng công nghệ số; kết nối dữ liệu từ cơ sở, báo chí, mạng xã hội, hệ thống IOC, SOC; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu và “bản đồ dư luận xã hội” của Thành phố.

- Tổ chức giao ban đồng bộ và linh hoạt: Giao ban báo chí định kỳ và đột xuất; Giao ban dư luận xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực; Giao ban truyền thông số khi có vấn đề nổi cộm.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các lực lượng làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội; phát huy hiệu quả đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội và lực lượng nòng cốt trên không gian mạng.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy trong cung cấp, định hướng và xử lý thông tin theo lĩnh vực phụ trách; bảo đảm thông tin chính trị nội bộ và thông tin đối ngoại thống nhất, đồng bộ, đúng định hướng.

- Chủ động cung cấp thông tin “từ sớm, từ xa” đối với các chủ trương lớn, nội dung nhạy cảm, các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, cán bộ...; tham gia xử lý các vấn đề dư luận xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Văn phòng Thành ủy: Bảo đảm điều kiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ Thành ủy; Phối hợp theo dõi tiến độ thực hiện Đề án; Tham mưu bố trí kinh phí, điều kiện bảo đảm triển khai các nhiệm vụ.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa Đề án thành các chương trình, kế hoạch triển khai; phân công rõ trách nhiệm từng sở, ngành; bảo đảm điều kiện nguồn lực, hạ tầng và cơ chế vận hành.

3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông và thông tin cơ sở trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin báo chí và dư luận xã hội trên các phương tiện truyền thông cũng như không gian mạng; chủ động phát hiện, cảnh báo sớm các vấn đề phát sinh.

- Phối hợp xây dựng và vận hành hệ thống phân tích dữ liệu truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác giám sát, quản lý thông tin.

- Hướng dẫn, chuẩn hóa và quản lý các nền tảng truyền thông số của Thành phố (Cổng thông tin điện tử, hệ thống mạng xã hội chính thống của các cơ quan, đơn vị), bảo đảm tính đồng bộ, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy trong việc định hướng nội dung tuyên truyền và xử lý các luồng thông tin phức tạp, nhạy cảm.

- Chủ trì tham mưu, triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ truyền thông đối với các chương trình, dự án lớn và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của thành phố.

3.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội; xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng kỹ thuật và hệ thống dữ liệu phục vụ Đề án.

- Kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống IOC, SOC và các cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm liên thông dữ liệu phục vụ nắm bắt, phân tích, dự báo dư luận xã hội.

- Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kịp thời phát hiện, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin, giả mạo, xuyên tạc trên môi trường mạng.

3.3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các Sở, Ban, Ngành, địa phương, chủ trì tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của Ngân sách thành phố; ưu tiên các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực.

- Phối hợp với cơ quan chủ trì, đơn vị dự toán cấp I kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả.

3.4. Các sở, ban, ngành liên quan

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về thông tin thuộc lĩnh vực quản lý; chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, đầy đủ, chính xác, không để bị động, bất ngờ.

- Tổ chức theo dõi, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trong phạm vi ngành, lĩnh vực; phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống chung của Thành phố; tham gia vận hành hệ thống phân tích, dự báo và cảnh báo dư luận xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong xử lý thông tin xấu độc, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố

- Chỉ đạo gắn công tác thông tin, tuyên truyền với hoạt động của Hội đồng nhân dân: giám sát, chất vấn, tiếp xúc cử tri, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Tăng cường công khai, minh bạch thông tin; nâng cao trách nhiệm giải trình trước Nhân dân; góp phần định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực thi chính sách.

5. Đảng ủy Công an thành phố

- Chủ trì nắm tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh thông tin, an ninh mạng liên quan đến công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã hội.

- Theo dõi, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, kích động trên không gian mạng, nhất là các vấn đề phức tạp, nhạy cảm.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và các cơ quan liên quan trong xử lý các tình huống truyền thông, không để hình thành “điểm nóng”, “khủng hoảng truyền thông”.

- Tham gia cơ chế cảnh báo sớm; cung cấp thông tin về nguy cơ, xu hướng tác động dư luận phục vụ công tác phân tích, dự báo và định hướng.

- Phối hợp bảo vệ an toàn hệ thống dữ liệu, nền tảng số phục vụ Đề án.

6. Các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố

- Tổ chức các tuyến thông tin chiến lược, chuyên sâu về: chủ trương, chính sách; quy hoạch; các chương trình, dự án trọng điểm; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

- Thực hiện vai trò dẫn dắt thông tin, chủ động định hướng dư luận; tham gia tích cực trong xử lý các tình huống truyền thông phức tạp.

- Chủ động xây dựng, khai thác và lan tỏa hệ thống “tin nguồn” đa phương tiện phục vụ toàn hệ thống tuyên truyền.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển tòa soạn hội tụ, sản xuất nội dung đa nền tảng, tăng tính tương tác với công chúng.

- Mở rộng liên kết, hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

7. Đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương

- Phối hợp chặt chẽ với thành phố trong công tác thông tin, tuyên truyền.

- Tăng cường thông tin khách quan, toàn diện về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Hải Phòng.

- Đồng hành cùng thành phố trong xử lý các vấn đề dư luận xã hội, góp phần định hướng thông tin tích cực.

8. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và cấp cơ sở

- Thực hiện nghiêm quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin; chủ động cung cấp thông tin theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội tại cơ sở, nhất là tại các địa bàn nhạy cảm: khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu vực thực hiện dự án giải phóng mặt bằng...

- Tổ chức xử lý, giải quyết và phản hồi thông tin kịp thời đến người dân; không để tồn đọng, kéo dài; không để phát sinh “điểm nóng”.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền, tương tác với Nhân dân; phát huy vai trò các tổ chức chính trị – xã hội trong định hướng dư luận.

9. Tổ chức triển khai và chế độ báo cáo

Căn cứ nội dung Đề án, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Định kỳ (6 tháng, hằng năm) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc để xem xét, chỉ đạo.

Tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ; đánh giá toàn diện kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Đề án đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát nội dung Đề án để xây dựng kế hoạch cụ thể, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các cơ quan báo chí thành phố;
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy;
- Lưu VPTU

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

TT	Nhiệm vụ	Chỉ đạo	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời gian	Kinh phí
I	NHÓM CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH						
1	Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền & dư luận xã hội (Tạo hành lang pháp lý)	Ban Thường vụ Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Văn Phòng Thành uỷ	01 Chỉ thị	Quý II/2026	Ngân sách thường xuyên
2	Rà soát, sửa đổi Quy định 426-QĐ/TU về quản lý báo chí, xuất bản	Ban Thường vụ Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo	01 Quy định mới	2026 – 2027 (Đội Quy định của Trung ương sửa đổi)	Ngân sách thường xuyên
3	Sửa đổi Quy định 01 về chế độ giao ban và cung cấp thông tin	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	01 Quy định mới	2026 -2027 (Đội Quy định của Thành uỷ sửa đổi)	Ngân sách thường xuyên
4	Ban hành quy trình xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng	Ban Chỉ đạo 35	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Đã ban hành			

II	NHÓM TỔ CHỨC & BỘ MÁY						
6	Thành lập và Vận hành Tổ phản ứng nhanh truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Công an thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định, Quy chế	2026	Ngân sách thường xuyên
7	Hướng dẫn nội dung sinh hoạt chuyên đề về Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	Ban Chỉ đạo 35	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Các Đảng uỷ	Hướng dẫn,	2026-2030	Ngân sách thường xuyên
8	Củng cố, hoàn thiện mạng lưới Cộng tác viên dư luận xã hội thành phố và Cộng tác viên Dư luận xã hội cấp xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ	Danh sách, Quy chế	2026-2027	Ngân sách thường xuyên
9	Kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên các cấp, Tuyên truyền viên nòng cốt cơ sở	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Văn phòng Thành uỷ, Trường Chính trị, các sở ngành, địa phương	Danh sách Báo cáo viên các cấp, Tuyên truyền viên nòng cốt cơ sở	2026	Ngân sách thường xuyên
10	Tập huấn kỹ năng AI và nghiệp vụ định kỳ cho đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền và dư luận xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	Trường Chính trị và các đơn vị liên quan	Ít nhất 2 lớp/năm	Hàng năm	Ngân sách thường xuyên

	hội						
III	NHÓM NỘI DUNG						
11	Chiến dịch truyền thông "Hải Phòng số" (TikTok, Zalo, Reels)	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Công an thành phố, Đoàn Thanh niên	Chuỗi sản phẩm số	2026-2030	Ngân sách thường xuyên
12	Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch; Văn phòng Ủy ban nhân dân và các đơn vị liên quan	Hợp đồng đặt hàng	Hàng năm	Ngân sách thường xuyên
13	Đặt hàng tuyên truyền với báo chí thành phố.	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Văn phòng Ủy ban nhân dân,	Các chuyên mục	Hàng năm	Ngân sách thường xuyên

				các đơn vị liên quan và báo chí thành phố			
14	Xây dựng Mạng lưới Chuyên gia và Người có uy tín đồng hành	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các hội, đoàn thể và các đơn vị liên quan	Danh sách, Quy chế	2026	Ngân sách thường xuyên
15	Thăm dò dư luận xã hội (trực tuyến) về các cơ chế, chính sách, dự án trọng điểm của thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Văn phòng Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Sở, ngành địa phương có liên quan	Báo cáo chuyên đề	Hằng năm	Ngân sách thường xuyên
IV	NHÓM HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ						
16	Xây dựng hệ thống "Social Listening" (AI lắng nghe dư luận) tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của thành phố và cổng thông tin của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (Giám sát thời gian thực, cảnh báo sớm khủng hoảng truyền thông; nắm bắt, tổng hợp và phân tích sắc thái dư luận xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	-Đảng ủy Ủy ban nhân dân (Văn Phòng Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch) -Công an Thành phố	Phần mềm	2027	Đầu tư công

	hội theo thời gian thực)						
17	Xây dựng "Kho dữ liệu số dùng chung" tại Cổng thông tin điện tử thành phố (Cung cấp tài liệu tuyên truyền chuẩn, nhanh, thống nhất)	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an Thành phố	Server/Cloud	2027	Đầu tư công
18	Xây dựng kế hoạch và triển khai hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các địa phương	Kế hoạch và Hệ thống thiết bị	2027-2029	Đầu tư công
19	Khai thác các loại thông tin trên website https://news.vnanet.vn	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp	Mua bản quyền khai thác	2027-2030	Ngân sách thường xuyên
V	NHÓM ĐÁNH GIÁ SƠ KẾT, TỔNG KẾT						
20	Tổ chức Khảo sát mức độ hài lòng của Nhân dân (SIPAS)	Đảng ủy Ủy ban Nhân dân	Sở Nội vụ, Ban Tuyên	Sở Nội vụ, Ban Tuyên	Báo cáo định kỳ	Hàng năm	Ngân sách thường xuyên

		thành phố	giáo và Dân vận Thành ủy	giáo và Dân vận Thành ủy			
21	Sơ kết giữa kỳ Đề án	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các ban Đảng	Báo cáo sơ kết	06/2028	Ngân sách thường xuyên
22	Tổng kết thực hiện Đề án	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các ban Đảng	Báo cáo tổng kết	11/2030	Ngân sách thường xuyên